

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/DS-ST
Ngày 09/4/2025
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến.

Các hội thẩm nhân dân:

-Ông Nguyễn Bá Lý

-Ông Trần Văn Tư

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 395/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc *Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-DS, ngày 21/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-DS, ngày 17 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Mai Tường V, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 3x Tuệ T, tổ 6, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đức N, sinh năm 1961 (Có mặt).

Địa chỉ: 20x Lý Thái T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Văn bản ủy quyền ngày 07/11/2024).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N, ông Nguyễn C và ông Nguyễn Việt K (Vắng mặt).

Địa chỉ: 05/20x Phan Đình G, tổ 7, phường Hội T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHÂN THẤY:

Trong đơn khởi kiện nộp cho Tòa án ngày 14 tháng 10 năm 2024, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Đức N trình bày:

Bà Phan Mai Tường V có quen với bà Nguyễn Thị Quỳnh N ông Nguyễn C và ông Nguyễn Việt K. Ông Nguyễn C, Nguyễn Việt K và bà Nguyễn Thị Quỳnh N có

đặt vấn đề vay tiền để làm giấy tờ đất, bà V đồng ý cho vay. Vào ngày 14/12/2019 bà Nguyễn Thị Quỳnh N, ông Nguyễn C và ông Nguyễn Việt K có vay của bà Phan Mai Tường V số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Bà Nguyễn Thị Quỳnh N, ông Nguyễn C và ông Nguyễn Việt K viết giấy mượn tiền, ký xác nhận nợ, thời hạn vay là 30 ngày. Hiện nay đã quá hạn trả nợ nhưng bị đơn không trả nợ cho bà V

Nay bà V yêu cầu bà Nguyễn Thị Quỳnh N ông Nguyễn C và ông Nguyễn Việt K trả số tiền nợ gốc là 100.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 15/12/2019 cho đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 0,83%/tháng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh N, ông Nguyễn C và ông Nguyễn Việt K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt toàn bộ quá trình xét xử, không có lời khai tại hồ sơ.

Kiểm sát viên có ý kiến phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu của nguyên đơn, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp. Các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ pháp luật tố tụng theo quy định, bị đơn, không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng. Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 100.000.000đ và tiền lãi 10%/năm tính từ ngày viết giấy vay nợ đến ngày xét xử đối với số nợ gốc 100.000.000đ.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa các bên đương sự tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, bị đơn cư trú tại địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

[2] Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên tự thương lượng và hòa giải với nhau, nhưng bị đơn không có mặt đến lần thứ hai nên không hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt nên không thể thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, vì vậy HĐXX tiếp tục xét xử, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu trả tiền nợ gốc: Bà Phan Mai Tường V yêu cầu ông Nguyễn Việt K, Nguyễn C và bà Nguyễn Thị Quỳnh N trả số tiền nợ gốc

100.000.000đ. Căn cứ theo giấy vay tiền ngày 14/12/2019 giữa hai bên có thỏa thuận về thời hạn vay 30 ngày, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Như vậy có căn cứ buộc ông Nguyễn Việt K, Nguyễn C và bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải trả cho bà Phan Mai Tường V số tiền nợ gốc là 100.000.000đ.

[3.2] Đối với yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi với lãi suất 10%/năm = 0,83%/tháng. Trong giấy vay tiền ngày 14/12/2019 hai bên ghi nhận thỏa thuận về tiền lãi, nhưng không rõ mức lãi suất. Đến tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì về việc thỏa thuận mức lãi suất, bị đơn vắng mặt. Như vậy đây là được xác định là trường hợp có thỏa thuận về lãi suất, nhưng không thống nhất về mức lãi suất, nên lãi suất sẽ được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự bằng 0,83%/tháng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp có cơ sở chấp nhận. Thời điểm tính lãi được xác định từ ngày 15/12/2019 cho đến nay (09/4/2025) là 63 tháng 25 ngày. Vì vậy tiền lãi được tính là 100.000.000đ x 0,83%/tháng x 63 tháng 25 ngày = 52.981.666đ.

Từ nhận định [3.1] và [3.2] có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi là 152.981.666đ; trong đó tiền gốc là 100.000.000đ, tiền lãi là 52.981.666đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Việt K, Nguyễn C và bà Nguyễn Thị Quỳnh N chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương đương với nghĩa vụ phải thanh toán.

Nguyên đơn bà Phan Mai Tường V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 5, 91, 227, 228, 235, 244, 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

-Áp dụng các Điều 275, 280, 351, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Mai Tường V.

Buộc ông Nguyễn Việt K, Nguyễn C và bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải liên đới trả cho bà Phan Mai Tường V tổng số tiền 152.981.666đ (Một trăm năm mươi hai triệu chín trăm tám một nghìn sáu trăm sáu sáu đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 100.000.000đ; Tiền lãi là 52.981.666đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Căn cứ các Điều 143, 144, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 24, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Buộc ông Nguyễn Việt K, Nguyễn C và bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải liên đới chịu 7.649.083đ (Bảy triệu sáu trăm bốn chín nghìn không trăm tám ba đồng) (152.981.666đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

2. Bà Phan Mai Tường V không phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.699.500đ (Bốn triệu sáu trăm chín chín nghìn năm trăm đồng) theo biên lai số 000673 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (09/4/2025), các đương sự có quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP P;
- THA DS TP P (Để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

Hoàng Văn Tiến